

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM HẢI SƠN
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM HẢI SƠN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HAI SON FOOD TECHNOLOGY JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: HAI SON FOOD TECH.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0107863457

3. Ngày thành lập: 26/05/2017

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 9, ngõ 268/56/17, đường Ngọc Thụy, tổ 16, Phường Ngọc Thụy, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0914 342 279

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt Chi tiết: - Các hoạt động chế biến thịt nhưng hoạt động chính là đóng hộp - Hoạt động giết mổ bao gồm giết, mổ, đóng gói, bảo quản thịt: trâu, bò, lợn, cừu, dê, ngựa, thỏ, các loại gia cầm, lạc đà - Sản xuất thịt ướp lạnh hoặc đông lạnh, thịt tươi dạng tấm; - Sản xuất thịt ướp lạnh hoặc đông lạnh, thịt tươi dạng cắt nhỏ; - Sản xuất thịt ướp lạnh hoặc đông lạnh, thịt tươi dạng từng phần riêng; - Sản xuất thịt sấy khô, hun khói, ướp muối; - Sản xuất sản phẩm thịt gồm: xúc xích, xúc xích Italia, bánh putdinh, xúc xích nhiều gia vị, xúc xích hun khói, patê, thịt giăm bông.	1010(Chính)
2.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
3.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
4.	Sản xuất rượu vang	1102
5.	Bán buôn đồ uống	4633
6.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
7.	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	1050
8.	Xay xát và sản xuất bột thô	1061
9.	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062
10.	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	0162
11.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163

12.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
13.	Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật	1040
14.	Bán buôn thực phẩm	4632
15.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
16.	Sản xuất mì ống, mỳ sợi và sản phẩm tương tự	1074
17.	Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia	1103
18.	Bán buôn gạo	4631
19.	Sản xuất ca cao, sôcôla và mứt kẹo	1073
20.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Rang và lọc cà phê; - Sản xuất các sản phẩm cà phê như: cà phê hoà tan, cà phê lọc, chiết xuất cà phê và cà phê cô đặc; - Sản xuất các chất thay thế cà phê; - Trộn chè và chất phụ gia; - Sản xuất chiết suất và chế phẩm từ chè hoặc đồ pha kèm; - Sản xuất súp và nước xút; - Sản xuất thực phẩm đặc biệt như: đồ ăn dinh dưỡng, sữa và các thực phẩm dinh dưỡng, thức ăn cho trẻ nhỏ, thực phẩm có chứa thành phần hoóc môn; - Sản xuất gia vị, nước chấm, nước sốt như sốt madonnê, bột mù tạc và mù tạc; - Sản xuất giấm; - Sản xuất mật ong nhân tạo và kẹo; - Sản xuất thực phẩm chế biến sẵn dễ hỏng như: bánh sandwich, bánh pizza. Nhóm này cũng gồm: - Sản xuất các loại trà được thảo (bạc hà, cỏ roi ngựa, cúc la mã); - Sản xuất men bia; - Sản xuất nước cốt và nước ép từ thịt, cá, tôm, cua, động vật thân mềm; - Sản xuất sữa tách bơ và bơ; - Sản xuất các sản phẩm trứng, albumin trứng; - Sản xuất muối thanh từ muối mua, bao gồm muối trộn i ốt; - Sản xuất các sản phẩm cô đặc nhân tạo.	1079
21.	Chưng, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh	1101
22.	Sản xuất sản phẩm từ da lông thú	1420
23.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý;	4610
24.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
25.	Chăn nuôi gia cầm	0146
26.	Sản xuất các loại bánh từ bột	1071
27.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075

28.	Chăn nuôi khác Chi tiết: - Nuôi và tạo giống các con vật nuôi trong nhà, các con vật nuôi khác kể cả các con vật cảnh (trừ cá cảnh): chó, mèo, thỏ, bò sát, côn trùng; - Nuôi ong và sản xuất mật ong; - Nuôi tằm, sản xuất kén tằm;	0149
29.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150
30.	Chăn nuôi ngựa, lừa, la	0142
31.	Chăn nuôi dê, cừu	0144
32.	Chăn nuôi trâu, bò	0141
33.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định; Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi;	4931
34.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
35.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
36.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
37.	Sản xuất đường	1072
38.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng;	4932
39.	Dịch vụ đóng gói (Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	8292
40.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Vận tải hàng hóa bằng ô tô chuyên dụng;	4933
41.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
42.	Chăn nuôi lợn	0145

6. Vốn điều lệ: 2.000.000.000 VNĐ
Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	TRINH THỊ TOÀN	P712 - CT3B, DT Văn Quán, đường Yên Phúc, Phường Phúc La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	100.000	1.000.000.000	50,000	001171006487	
			Tổng số	100.000	1.000.000.000	50,000		
2	NGUYỄN THỊ THU HUYỀN	Số 168, tổ 20, Phường Vĩnh Tuy, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	50.000	500.000.000	25,000	031183007841	
			Tổng số	50.000	500.000.000	25,000		
3	NGÔ THỊ THU TRANG	Tổ 18, Phường Thượng Thanh, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	50.000	500.000.000	25,000	001185004210	
			Tổng số	50.000	500.000.000	25,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN THỊ THU HUYỀN

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 24/05/1983

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 031183007841

Ngày cấp: 15/05/2017

Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 168, tổ 20, Phường Vĩnh Tuy, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 168, tổ 20, Phường Vĩnh Tuy, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội